

# VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CAO VĂN THỐNG\*

**Đ**ảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, ngay từ ngày thành lập đã rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giám sát rất rõ ràng, xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và được phát triển qua từng giai đoạn cụ thể của sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta. Song, có thể khái quát quan điểm của Đảng ta về công tác giám sát thành ba giai đoạn như sau:

## 1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác giám sát trước thời kỳ đổi mới

Điều lệ Đảng chính thức được thông qua vào tháng 10-1930 đã quy định: *Đối với vấn đề phạm kỷ luật thì do toàn bộ chi bộ hoặc cấp đảng bộ tra xét. Các cấp ủy viên có thể đặt ra đặc biệt ủy viên để tra xét những vấn đề vi phạm kỷ luật đảng...* Từ khi thành lập đến tháng 10-1948, Đảng ta chưa lập bộ máy cơ quan kiểm tra chuyên trách, nhưng Trung ương Đảng, cấp ủy các cấp luôn quan tâm theo dõi, trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát.

\* Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và xuất phát từ *"Mỗi việc của Đảng cần phải thấu suốt từ trên xuống dưới, chính sách của Đảng phải được thi hành đầy đủ"*<sup>1</sup>, ngày 16-10-1948, Ban Thường vụ Trung ương thành lập Ban Kiểm tra Trung ương, đánh dấu sự ra đời cơ quan kiểm tra chuyên trách của Đảng, đồng thời thể hiện rõ quan điểm của Đảng về tổ chức bộ máy kiểm tra đảng và chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Từ Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960), Đảng ta đã yêu cầu phải tăng cường công tác kiểm tra và giám sát của Đảng để giữ gìn kỷ cương, kỷ luật của Đảng, tăng cường bảo vệ Đảng và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Điều lệ Đảng (sửa đổi) tại Đại hội lần thứ III của Đảng đã yêu cầu phải tăng cường công tác kiểm tra và giám sát của Đảng đối với cán bộ và cơ quan Nhà nước, giữ gìn kỷ luật nghiêm minh, xử lý thích đáng đối với những phần tử quan liêu gây tác hại nghiêm trọng cho Đảng và Nhà nước. Nhưng từ đó đến trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006), nhiệm vụ giám sát chưa được chính thức "luật hoá" trong Điều lệ Đảng.

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, tuy trong Điều lệ Đảng và các văn kiện của Đảng ít nói trực tiếp về giám sát, nhưng thực tế các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra vẫn tiến hành công tác giám sát. Chỉ có điều là chưa quy định rõ đối tượng, nội dung, phạm vi, hình thức, phương pháp, thẩm quyền và trách nhiệm giám sát của từng tổ chức đảng bằng văn bản của Đảng. Trong một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy chế làm việc của cấp uỷ các cấp có giao cho các tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra của cấp mình thực hiện giám sát một số nội dung cụ thể. Vì vậy, việc thực hiện giám sát của các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp thời kỳ này còn hạn chế, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

## **2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác giám sát từ đầu thời kỳ đổi mới đến hết nhiệm kỳ Đại hội IX**

Bước vào thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, một số đảng viên vẫn còn dao động, thiếu tin tưởng, nhất là đã xuất hiện nhiều tiêu cực trên mọi lĩnh vực. Đại hội VI của Đảng (12-1986) mở đầu của thời kỳ đổi mới, đã tiếp tục khẳng định các quan điểm về công tác kiểm tra mà Đại hội V đã đề ra; đồng thời nhấn mạnh thêm cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới. Một số nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng cũng đã đề cập đến việc thực hiện giám sát của cấp uỷ hoặc giao cho các ban của cấp uỷ theo dõi việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nên việc thực hiện giám sát trong Đảng vẫn còn hạn chế. Chủ yếu vẫn tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

Trong các nhiệm kỳ Đại hội lần thứ VII, VIII, IX của Đảng, bên cạnh việc tập trung đánh giá kết quả đạt được, cũng như khuyết điểm, tồn tại và nguyên

nhân của công tác kiểm tra và kỷ luật, Đảng ta đều khẳng định vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, kỷ luật đảng; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong từng nhiệm kỳ đại hội.

Từ Khoá VIII và Khoá IX, tuy trong Điều lệ Đảng chưa "luật hoá" việc thực hiện nhiệm vụ giám sát, nhưng trong một số nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương đã nhấn mạnh đến vị trí, vai trò của công tác giám sát và yêu cầu phải thực hiện tốt công tác giám sát trong Đảng và toàn hệ thống chính trị. Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã chỉ rõ: "Trong điều kiện cơ chế thị trường, kinh tế nhiều thành phần, mở cửa với bên ngoài, cán bộ, đảng viên hằng ngày, hằng giờ chịu sự tác động của nhiều nhân tố rất phức tạp, kể cả những hoạt động chống phá Đảng.... Song, Đảng thiếu sự chuẩn bị đầy đủ cho bước chuyển biến này, chưa chú ý đúng mức vấn đề giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức đối với cán bộ, đảng viên. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng bản thân, phai nhạt lý tưởng, mất cảnh giác, giảm sút ý chí, kém ý thức tổ chức kỷ luật, sa đọa về đạo đức và lối sống. Một số thoái hoá về chính trị, tuy rất ít nhưng hoạt động của họ gây hậu quả hết sức xấu"<sup>12</sup>. Vì vậy, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương sáu (lần 2) Khoá VIII đã yêu cầu phải tăng cường công tác giám sát, kể cả trong Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị. Đó là: "Sử dụng đồng bộ hệ thống giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là sự giám sát của tổ chức đảng, trước hết là từ chi bộ, sự giám sát của nhân dân và các cơ quan đại diện nhân dân, sự giám sát của công luận"<sup>13</sup>.

Tuy trong Điều lệ Đảng Khoá IX chưa quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ "giám sát" của các cấp uỷ, tổ chức đảng, nhưng trong Báo cáo chính trị đã đề cập đến nhiệm vụ "giám sát" của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; quy định cách thức giám sát cho cấp uỷ, cấp uỷ viên... Đó là: "Các đảng viên và chi bộ đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng và toàn xã hội có trách nhiệm giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức, phát hiện, tố cáo, lên án những kẻ tham nhũng". "Các cấp uỷ viên, nhất là cán bộ chủ chốt, có chương trình công tác ở cơ sở, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến và trả lời chất vấn của đảng viên và nhân dân; cấp uỷ định kỳ làm việc với ban chấp hành các đoàn thể"<sup>4</sup>. Đồng thời yêu cầu: Phát huy vai trò *giám sát* của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân theo đúng chức năng và thẩm quyền của các cơ quan đó; vận động nhân dân góp ý phê bình cán bộ, đảng viên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên... tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện *giám sát* của nhân dân đối với công tác và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, đại biểu dân cử và các cơ quan nhà nước.

Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh bế mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX (ngày 15-7-2002) chỉ rõ: "Có giám sát tốt mới có thể đánh giá đúng, lựa chọn đúng và đặc biệt là kịp thời ngăn ngừa những sai phạm ngay từ khi mới có những dấu hiệu vi phạm; đó cũng là phương thức quan trọng để bảo vệ cán bộ, bảo đảm Đảng và Nhà nước ta có đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, được nhân dân tin yêu"<sup>5</sup>. Trong Kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành

Trung ương Khoá IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khoá VII, Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 7 Khoá VIII, đã nêu yêu cầu thực hiện tốt các hình thức *giám sát* của nhân dân đối với cán bộ, công chức, nhất là tập cộng đồng dân cư ở cơ sở. Báo cáo kiểm điểm nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã yêu cầu: tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia tích cực và rộng rãi vào kiểm tra, *giám sát* hoạt động của các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội.

Trong nhiệm kỳ Đại hội IX, Đảng ta đã chú ý quan tâm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cả về nhận thức và hành động. Tuy nhiên, thực tế vẫn tập trung nhiều vào công tác kiểm tra, chưa quan tâm đúng mức đến công tác giám sát. Để phục vụ công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra và kỷ luật trong Đảng, các cấp uỷ (kể cả Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư), tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp và đảng viên vẫn thực hiện nhiệm vụ giám sát được quy định trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy chế làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng. Quy định cụ thể thi hành Điều lệ Đảng Khoá IX của Bộ Chính trị về thực hiện Điều 9, Điều lệ Đảng nêu: "Các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện chế độ kiểm tra cấp uỷ việc thực hiện quy chế làm việc của tổ chức đảng cấp dưới và giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên". Đối với uỷ ban kiểm tra các cấp thì việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát với phạm vi, đối tượng, nội dung còn hạn hẹp; chủ yếu là theo dõi việc thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ. Điều 14 Chương III, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Khoá IX quy định: "Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chủ trì phối

hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Trung ương theo dõi việc thực hiện Quy chế này".

Nhìn chung, từ khi thành lập Đảng đến hết nhiệm kỳ Đại hội IX của Đảng, việc thực hiện nhiệm vụ giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp với phạm vi, đối tượng, nội dung còn hạn hẹp, chưa được quy định thống nhất, chưa trở thành chế độ, thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cụ thể, chưa được quy định cụ thể về hình thức, phương pháp, thẩm quyền, trách nhiệm giám sát của mỗi tổ chức đảng. Vì vậy, việc giám sát còn lúng túng, bị động, mang tính hình thức, chất lượng thấp.

### 3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giám sát từ Đại hội X đến nay

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX về công tác xây dựng Đảng tại Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ một trong những nguyên nhân làm hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng là: "Công tác kiểm tra trong Đảng còn yếu, chất lượng và hiệu quả kiểm tra chưa cao; nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện và khắc phục... Công tác giám sát trong Đảng và giám sát của nhân dân đối với các hoạt động của Đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên chưa được quan tâm, chưa đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới"<sup>6</sup>. Đảng ta đã rút ra một trong năm bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng là: "Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm; *kiểm tra, giám sát công tác, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng*

*viên...*"<sup>7</sup>. Từ đó, Đảng ta khẳng định: "Giao thêm chức năng giám sát cho cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp, coi kiểm tra, giám sát trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy, gắn công tác kiểm tra với công tác giám sát, có giám sát mới phát hiện được các vấn đề mới, khắc phục được thiếu sót, khuyết điểm ngay từ lúc mới manh nha"<sup>8</sup> và yêu cầu phải "nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát"<sup>9</sup>. "Hoàn thiện quy chế bảo đảm quyền kiểm tra, giám sát của tập thể đối với cá nhân, của tổ chức đối với tổ chức, của cá nhân đối với cá nhân và tổ chức, kể cả đối với người lãnh đạo chủ chốt và tổ chức cấp trên. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân"<sup>10</sup>. Vì vậy, cần chính thức "*luật hoá*" chức năng, nhiệm vụ giám sát trong Điều lệ Đảng thay vì quy định trong các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư như trước đây.

Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của công tác kiểm tra. Đồng thời, đã chính thức quy định chức năng, nhiệm vụ giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong Điều 30 và Điều 32, Điều lệ Đảng; quy định cụ thể chủ thể, đối tượng, nội dung giám sát. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đề cập rất nhiều đến giám sát trong Đảng và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân đối với tổ chức đảng và đảng viên; quy định cụ thể thẩm quyền, nội dung, phương pháp và hình thức giám sát.

Bộ Chính trị đã ban hành Quy định thi hành Điều lệ Đảng (số 23-QĐ/TW, ngày 30-10-2006) và Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng Khóa X (Quyết định

số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006); Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ (Quyết định số 58-QĐ/TW, ngày 7-5-2007); Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành các hướng dẫn cụ thể về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; các ban của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và của chi bộ...

Đặc biệt, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khóa X đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30-7-2007), trong đó xác định rõ mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, chủ trương và giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Nghị quyết chỉ rõ ba mục tiêu của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, trong đó mục tiêu bao trùm nhất là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết, thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X. Tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Từng bước hoàn thiện quan điểm, nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng...

Đồng thời, Nghị quyết nêu rõ hệ thống 5 quan điểm của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát:

*Thứ nhất*, kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân.

*Thứ hai*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phải thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng.

*Thứ ba*, thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm" để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

*Thứ tư*, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải kiên quyết xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục.

*Thứ năm*, đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát. Nghị Quyết đã khẳng định quan điểm của Đảng ta về kiểm tra, giám sát của Đảng ngày càng toàn diện, đồng bộ, sâu sắc cả về lý luận thực tiễn.

(Xem tiếp trang 27)